

Số: **39** /2021/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **20** tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tại Tờ trình số 530 /TTr-SGTVTXD ngày 19/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2021 và thay thế Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Như Điều 3/QĐ;
- Công báo Lào Cai;
- Báo Lào Cai;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp ;
- Lưu: VT, các CV.

Jau

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Kèm theo Quyết định số: **39** /2021/QĐ-UBND ngày **20** tháng **7** năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Những nội dung khác về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng không quy định trong Quy định này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức, đơn vị thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Chương II

QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 3. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 57 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại điểm c, điểm d, điểm e khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh

vực có liên quan (nếu có) đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án sử dụng vốn đầu tư công; Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công đối với dự án có quy mô từ nhóm B trở lên hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng. Chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công về các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 57, khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14, khoản 15 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng đối với dự án có quy mô nhóm C không có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 57 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, tổng hợp ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có) đối với dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

2. Dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư

a) Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án sử dụng vốn đầu tư công; Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công có quy mô từ nhóm B hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng

Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thị xã Sa Pa và thành phố Lào Cai chủ trì thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 57 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại điểm c, điểm d, điểm e khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có).

b) Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thị xã Sa Pa, thành phố Lào Cai chủ trì thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 57 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, tổng hợp ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có).

Điều 4. Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng

1. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

a) Sở Giao thông vận tải - Xây dựng cấp giấy phép xây dựng công trình cấp I, cấp II, cấp đặc biệt;

b) Ban quản lý khu kinh tế cấp giấy phép xây dựng công trình cấp III, cấp IV trong các khu công nghiệp, khu kinh tế (phạm vi đã được giải phóng mặt bằng và được cấp có thẩm quyền giao quản lý), trừ nhà ở riêng lẻ;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn do mình quản lý, trừ công trình quy định tại điểm b khoản này.

2. Cơ quan được phân cấp giấy phép xây dựng là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp.

Điều 5. Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình

1. Các sở quản lý xây dựng chuyên ngành nhận thông báo khởi công xây dựng đối với công trình thuộc chuyên ngành.

2. Ban quản lý khu kinh tế tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình trong các khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình trên địa bàn được giao quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 6. Quản lý trật tự xây dựng

1. Ban quản lý khu kinh tế tổ chức theo dõi, kiểm tra, phát hiện, phối hợp với chính quyền địa phương ngăn chặn và xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trong các khu công nghiệp, khu kinh tế (phạm vi đã được giải phóng mặt bằng và được cấp có thẩm quyền giao quản lý); Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề quan trọng, phức tạp phát sinh trong quá trình quản lý trật tự xây dựng.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng trên địa bàn (trừ công trình bí mật nhà nước; công trình xây dựng trong các khu công nghiệp, khu kinh tế do Ban quản lý khu kinh tế được cấp có thẩm quyền giao quản lý đã GPMB; chỉ đạo, tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật; Giải quyết những vướng mắc, phát sinh vi phạm hoặc báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề quan trọng, phức tạp trong quá trình quản lý trật tự xây dựng.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng trên địa bàn; theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm; thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật. Giải quyết những vướng mắc, phát sinh vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết những vấn đề phức tạp trong quá trình quản lý trật tự xây dựng.

Điều 7. Kiểm tra công tác nghiệm thu

1. Đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư; Báo cáo nghiên cứu khả thi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư

a) Sở Giao thông vận tải - Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác, trừ công trình quy định tại điểm a, điểm b, điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, trừ công trình quy định tại điểm a, điểm b, điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp, trừ công trình quy định tại điểm a, điểm b, điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và công trình quy định tại điểm a khoản này.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thị xã Sa Pa và thành phố Lào Cai chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu công trình thuộc dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư.

Điều 8. Giải quyết sự cố công trình xây dựng

1. Giao Sở Giao thông vận tải – Xây dựng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan giải quyết sự cố công trình xây dựng cấp I, cấp đặc biệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng cấp II trở xuống thuộc địa bàn.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Xử lý chuyển tiếp

1. Những dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư trước ngày quyết định này có hiệu lực thì không phải phê duyệt lại. Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa quyết định đầu tư thì việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định này.

2. Công trình đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ và đang chờ cấp giấy phép xây dựng thì tiếp tục thực hiện cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lào Cai và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải – Xây dựng

a) Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quản lý dự án đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

b) Thực hiện tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý xây dựng và chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

a) Thực hiện các nội dung được phân công, kiểm tra, theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong thực hiện quản lý dự án đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Giao thông vận tải – Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /R